TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 26/6/2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản (tiền).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền và ông Nguyễn Ngọc Liêm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp đòi lại tài sản (tiền)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 02/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Đức H, sinh năm 1960 - Trú tại: Tổ 12, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Đồng bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1965 và bà Ma Thị H, sinh năm 1958. Đều trú tại: Tổ 7, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng ông Hoàng Đức H trình bày:

Ngày 23/9/2005 ông mua một mảnh đất cùng với hoa màu trên đất với vợ chồng ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H. Thửa đất có các cạnh như sau: Chiều rộng:12m, chiều dài; từ đường đến bờ ao cạn. Phía Bắc giáp vườn ông L, Phía Nam giáp vườn nhà ông T,

Phía Đông giáp nhà ông T, Phía Tây giáp đường đi. Địa chỉ thửa đất ở Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thửa đất ông T, bà H đã được cấp GCMQSDĐ ngày 13/8/2004. Quá trình mua bán, hai bên có viết giấy chuyển nhượng đất, có sự nhất trí của hai vợ chồng, có người làm chứng và xác nhận của tổ trưởng tổ 7. Ông đã thanh toán số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và hai bên đã đến thực địa bàn giao cắm mốc xác định danh giới, đồng thời ông T đã giao GCNQSDĐ cho ông để đi làm thủ tục tách sổ tại UBND Thị trấn B. Tuy nhiên do công việc bận chưa hoàn tất thủ tục, mặt khác bản thân ông cũng đến thị trấn nhiều lần nhưng không gặp được cán bộ địa chính, cùng thời gian này ông T gặp khó khăn, thiếu vốn để kinh doanh nên ông đã đến gặp ông để hỏi mượn lại GNQSDĐ đi thế chấp phần còn lại để vay tiền ngân hàng thời gian ngắn. Vì tin tưởng nên ông đã giao GNQSDĐ cho ông T đi thế chấp. Sau đó một thời gian ông đã đến nhà ông T nhiều lần để đề nghị lấy GNQSDĐ để đi làm thủ tục chuyển nhượng QSDĐ, nhưng không được.

Đến ngày 16/9/2016. Chi cục thi hành án dân sự huyện C đã ban hành quyết định số 02/QĐ – CCTHADS về việc: Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất đối với ông T vào đúng phần đất mà ông T và bà H đã hợp đồng chuyển nhượng cho ông. Vì vậy ông H yêu cầu ông T và bà H trả lại cho ông toàn bộ số tiền đã mua đất là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Ngoài ra ông H không yêu cầu thêm gì.

*** Đối với đồng bị đơn ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H:**

Ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H trong quá trình Tố tụng Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, ông T và bà H không đến Tòa án và cũng không có lý do gì. Vì vậy ngày 28 tháng 02 năm 2018 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà riêng ông T và bà H để lấy lời khai: Bà H khai chồng bà là ông T có có viết giấy bán đất cho ông H một mảnh đất tại tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Thửa đất có các cạnh như sau. Chiều rộng:12m, chiều dài; từ đường đến bờ ao cạn. Phía Bắc giáp vườn ông L, Phía Nam giáp vườn nhà ông T, Phía Đông giáp nhà ông T, Phía Tây giáp đường đi và chồng bà được nhận số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) từ việc mua bán đất cho ông H, nay ông H đòi lại số tiền trên bà xin trả dần. Sau khi Tòa án lấy lời khai xong đưa biên bản lấy lời khai cho bà H đọc, bà H giữ biên bản mà không trả lại biên bản lấy lời khai cho Tòa án. (sự việc được lập biên bản ngay).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với các bị đơn không thực hiện theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp đòi lại tài sản (tiền) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và các bị đơn có địa chỉ tại thị trấn B, huyện C. Do đó, theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 23 tháng 9 năm 2005 vợ chồng ông T và bà H viết giấy bán cho ông H một mảnh đất tại tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Thửa đất có các cạnh như sau. Chiều rộng 12m, chiều dài từ đường đến bờ ao cạn. Phía Bắc giáp vườn ông L, Phía Nam giáp vườn nhà ông T, Phía Đông giáp nhà ông T, Phía Tây giáp đường đi, mảnh đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 301209 của UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 13 tháng 8 năm 2004 đứng tên người sử dụng đất là ông T, ông H trả trước cho vợ chồng ông T và bà H 60.000.000đ. Về thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất hai bên mua, bán chưa thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Nguyên nhân thứ nhất do ông T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền. Nguyên nhân thứ hai do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 9 năm 2016 V/v Cưỡng chế toàn bộ diện tích đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 301209 của UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 13 tháng 8 năm 2004 đứng tên người sử dụng đất là ông T cho người được thi hành án là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú tại tổ 9, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận vợ chồng bà có bán đất cho ông H và đã nhận của ông H 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và xin được trả dần số tiền này. Hội đồng xét xử khẳng định bà H và ông T có bán đất cho ông H và ông H có trả cho vợ chồng bà H ông T 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) là có thật.

Từ các căn cứ trên xét yêu cầu của ông H đòi lại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đối với các bị đơn là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy các bị đơn phải chịu án phí theo pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đức H đối với ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H.

Buộc ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hoàng Đức H tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Ngô Văn T và bà Ma Thị H phải liên đới chịu tổng 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự**.**

Trả lại cho ông H 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo biên lại thu số 05913 ngày 28 tháng 12 năm 2017.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

[3]. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Các bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Hưng

Nơi nhận:
- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- THADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.